

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

1. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: 8 giờ 00 ngày thứ sáu, 02 tháng 4 năm 2021.
- Địa điểm: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 4,
Số 85 - 87 Đường Tân Vĩnh, Quận 4, TP.HCM

2. Đối tượng tham dự:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Chi nhánh TP.HCM lập ngày 01/3/2021.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020.
- Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Báo cáo Phương án phân phối cổ tức năm 2020.
- Báo cáo Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021.
- Báo cáo Kế hoạch chi thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Báo cáo Kế hoạch chọn Công ty kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán năm 2021.
- Báo cáo sửa đổi điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS (sửa đổi theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019).
- Thông qua Nghị quyết Đại hội

4. Tài liệu họp Đại hội:

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được cập nhật trên website của Công ty tại địa chỉ www.sfn.vn từ ngày 10/3/2021.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội qua điện thoại, email, thư hoặc fax đến văn phòng Công ty trước ngày 25/3/2021 (theo mẫu được gửi kèm thư mời hoặc tham khảo tài liệu Đại hội tại website www.sfn.vn) theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

89 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, TP.HCM

Điện thoại: (028) 39400 414 – 0906 885 337 gặp Bà Tường Vi.

Fax: (028) 39401 580

Email: sfnetco@sfn.vn

Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo thư mời họp, bản chính Giấy ủy quyền tham dự Đại hội, CMND/CCCD để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Trân trọng,



Bùi Văn My

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

DỰ THẢO

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thứ sáu, 02 tháng 4 năm 2021

8 giờ 00 – 8 giờ 30: Tiếp đón Đại biểu
Đăng ký cổ đông dự họp

8 giờ 30: Khai mạc Đại hội

(1)

- Tuyên bố lý do
Giới thiệu đại biểu
Thông qua chương trình Đại hội.
- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội
- Bầu Thư ký Đại hội.
- Bầu Ban kiểm phiếu.

(2) Nội dung

1. Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Báo cáo Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020.
Báo cáo của Ban kiểm soát.
Báo cáo Phương án phân phối cổ tức năm 2020.
3. Báo cáo Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021.
Báo cáo Kế hoạch chi thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Báo cáo Kế hoạch chọn Công ty kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán năm 2021.
4. Báo cáo sửa đổi Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS (sửa đổi theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019).
5. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

----- 38 -----

Số: 01/ĐHCĐ2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020

Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;

Căn cứ vào kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 các nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2020:

Năm 2020, việc tổ chức hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn có những thuận lợi và khó khăn như sau:

Dịch bệnh Covid-19 bùng phát, lây lan trên diện rộng ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Tại Việt Nam, dịch Covid-19 khởi phát từ cuối tháng 1/2020, dẫn đến phải cách ly, giãn cách xã hội kéo dài đến tháng 4/2020. Sự ảnh hưởng của dịch bệnh tác động đến toàn xã hội, giao thương hàng hóa, bán buôn, sản xuất đều bị đình trệ, sức mua hàng hóa, tư liệu sản xuất giảm.

6 tháng đầu năm 2020 bị dịch bệnh Covid-19 tác động mạnh và 6 tháng cuối năm bị ảnh hưởng thời tiết nghiêm trọng, mưa bão liên miên ở cả 3 miền, đặc biệt là khu vực miền Trung, miền Bắc.

Dịch bệnh Covid-19 tác động đến nhu cầu dầu thô, nguyên vật liệu trên toàn cầu nên giá nguyên vật liệu cho các ngành sản xuất sản phẩm nhựa giảm mạnh, cơ hội tốt cho sản xuất chỉ lưới, cho đánh bắt thủy hải sản và ngành trồng trọt trong nông nghiệp cả nước. Chi phí sản xuất thấp hơn cùng kỳ năm 2019 nên hiệu quả từ sản xuất chỉ lưới của Công ty được cải thiện đáng kể.

Mặt khác, sau khi dịch bệnh được kềm chế, ngành đánh bắt thủy hải sản dần phục hồi, nhu cầu trang bị chỉ - lưới tăng dần vào các tháng cuối năm 2020 nên các mặt hàng chỉ lưới thiết yếu cho đánh bắt thủy hải sản được tiêu thụ khá góp phần thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển tốt, việc làm ổn định và đời sống - thu nhập của người lao động được ổn định và từng bước được cải thiện.

Tình hình lao động thiếu hụt nghiêm trọng, rất khó tuyển dụng do sự khan hiếm lao động tại trung tâm thành phố lớn. Chi phí lao động cao so với các vùng ngoại thành và các tỉnh lân cận.

Trong bối cảnh nhà nước khuyến khích phát triển lĩnh vực nông nghiệp, Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn đã phát triển và cung cấp sản phẩm lưới phục vụ cho lĩnh vực này khá tốt và tương đối ổn định trong năm 2020.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã họp định kỳ theo điều lệ Công ty.

Thực hiện đúng chức năng của Hội đồng quản trị về các quyết định, định hướng, chủ trương – chính sách phù hợp với hoạt động của Công ty – đảm bảo đúng theo điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành.

Căn cứ vào nội dung nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, Hội đồng quản trị đã lập kế hoạch, chủ trương thực hiện từng thời kỳ, giao Giám đốc Công ty thực hiện - đặt dưới sự kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị đã xem xét phê duyệt:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty.
- Các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.
- Các dự án đầu tư máy móc thiết bị - mua sắm và thanh lý tài sản.
- Quyết định điều chỉnh đơn giá tiền lương sản phẩm phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020.
- Kế hoạch tạm ứng cổ tức và thời gian chi cổ tức cho cổ đông.
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, báo cáo và trình các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao một cách thận trọng, tổ chức thực hiện và quản lý trên cơ sở mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cổ đông.

III. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020

- Doanh thu năm 2020 là 156.610.618.804 đồng, đạt 98,46 % kế hoạch, bằng 103,81% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là 17.802.894.786 đồng, đạt 226,17 % kế hoạch và bằng 144,4 % so cùng kỳ năm trước.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh năm 2020

	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH/KH (%)
	A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu & thu nhập khác	đồng	159.065.000.000	156.610.618.804	98,46
	Doanh thu Sản xuất-Kinh doanh	đồng	159.065.000.000	153.426.350.525	96,46
	Thu nhập tài chính và thu nhập khác	đồng		468.872.717	
	Thu nhập khác			2.715.395.562	
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN	đồng	7.871.421.000	17.802.894.786	226,17
3	Chi phí thuế TNDN	đồng	1.574.284.000	2.761.059.073	175,39
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.297.137.000	15.041.835.713	238,87

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

a) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 được ĐHCĐ thông qua:

Số danh mục đầu tư : 06
Tổng số tiền đầu tư : 7.522.000.000 đồng

b) Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020:

Dự án máy móc thiết bị phục vụ sản xuất

Số danh mục đầu tư : 02
Tổng số tiền đầu tư : 438.653.000 đồng
Đã đưa vào sử dụng năm 2020 : 438.653.000 đồng

IV. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31.12.2020

Đvt: đồng

Tài sản	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	58.332.230.985	45.096.249.753
1. Tiền và các khoản tương đương	28.121.591.665	17.777.608.041
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	10.191.164.855	7.034.890.057
4. Hàng tồn kho	19.890.259.856	19.638.186.919
5. Tài sản ngắn hạn khác	129.214.609	645.564.736
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	7.846.023.044	12.214.564.413
1. Tài sản cố định	7.803.963.882	12.174.564.413
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.000
3. Tài sản dở dang dài hạn		0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	66.178.254.029	57.310.814.166

Nguồn vốn	31/12/2020	01/01/2020
A. NỢ PHẢI TRẢ	4.914.474.851	4.768.354.993
1. Nợ ngắn hạn	4.914.474.851	4.768.354.993
2. Nợ dài hạn		
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	61.263.779.178	52.542.459.173
1. Nguồn vốn, quỹ	61.263.779.178	52.542.459.173
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	66.178.254.029	57.310.814.166

V. Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	13,47
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	11,87

VI. Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch giữa 2020 và 2019
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	%	11,60	4,83	6,77
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	%	9,80	3,86	5,94
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	26,90	12,71	14,19
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	22,73	10,17	12,56

VII. NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÔNG TY KIỂM TOÁN

Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Hội đồng quản trị đã mời Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TPHCM thực hiện công tác kiểm toán năm 2020.

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn đã được Công ty Kiểm toán và Ban kiểm soát kiểm tra.

1. Nhận xét của Ban Kiểm soát

Căn cứ chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật, pháp quy về chế độ, chính sách kế toán tài chính và thuế hiện hành thì báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn lập đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh năm 2020.

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AISC.

Số liệu thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát phù hợp với số liệu trọng yếu của Công ty kiểm toán AISC theo biên bản thẩm định báo cáo tài chính lập ngày 03/02/2021.

2. Nhận xét của Công ty Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

HĐQT có 5 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Trong đó có 01 thành viên là đại diện sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty, 01 thành viên độc lập, 02 thành viên là cổ đông đồng thời là CNV trong công ty, 1 thành viên là cổ đông ngoài công ty.

Năm 2020, Ban kiểm soát có 3 thành viên, do Ông Nguyễn Văn Khai – cổ đông ngoài công ty - làm trưởng ban Ban kiểm soát.

Trong năm 2020 các thành viên HĐQT và BKS đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không có mâu thuẫn về quyền lợi, xung đột lợi ích với công ty.

Thù lao và thưởng cho các thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo đúng điều lệ của công ty và nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến 01/3/2021)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	326	3.000.000	100%
* Đã lưu ký	295	1.385.640	46,19
Trong đó: Cá nhân trong nước	268	1.103.377	36,78
Cá nhân nước ngoài	16	21.640	0,72
Tổ chức trong nước	8	257.223	8,57
Tổ chức nước ngoài	3	3.400	0,11
* Chưa lưu ký	31	1.614.360	53,81
Trong đó: Nhà nước	1	1.200.000	40
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức trong nước	1	1.500	0,05

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn My

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

DỰ THẢO

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH TỔNG HỢP NĂM 2020

SỐ TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH 2/1
(A)	(B)	(2)	(1)	(3)
1	Doanh thu	159,065,000,000	156,610,618,804	98.46
	Doanh thu Sản xuất - Kinh doanh	159,065,000,000	153,426,350,525	96.46
	Thu nhập HĐ tài chính và bất thường		3,184,268,279	
2	Chi phí	151,193,579,000	138,807,724,018	91.81
	Chi phí Sản xuất - Kinh doanh	151,193,579,000	138,717,448,094	91.75
	Chi phí HĐ tài chính và bất thường		90,275,924	
3	Lợi nhuận trước thuế	7,871,421,000	17,802,894,786	226.17
	Lợi nhuận trước thuế Sản xuất - Kinh doanh	7,871,421,000	14,708,902,431	186.86
	Hoạt động tài chính và bất thường	0	3,093,992,355	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp			
	Lợi nhuận trước thuế		17,802,894,786	
	Chi phí không được trừ		1,918,955,738	
	Lợi nhuận chịu thuế	7,871,421,000	19,721,850,524	250.55
	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	1,574,284,000	3,944,370,105	250.55
	- Thuế TNDN giảm 30% (NĐ 114CP)		1,183,311,032	
	- Thuế TNDN phải nộp	1,574,284,000	2,761,059,073	175.39
5	Các khoản nộp ngân sách	12,079,284,000	13,122,423,387	108.64
6	Lợi nhuận sau thuế	6,297,137,000	15,041,835,712	238.87
	Các khoản trừ lợi nhuận sau thuế	1,000,000,000	1,251,754,250	125.18
	Chênh lệch tỷ giá Cty Tân Đô hoàn trả đề nghị chuyển vào quỹ đầu tư phát triển (sau khi trừ thuế)		2,335,240,183	
	Lợi nhuận sau thuế còn lại	5,297,137,000	11,454,841,279	216.25
	Tỷ suất LN sau thuế còn lại/Vốn ĐL	17.66	38.18%	216.25
7	Trích các quỹ	1,589,142,000	3,436,452,384	216.25
	- Quỹ Đầu tư phát triển 15 %	794,571,000	1,718,226,192	216.25
	- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi 15 %	794,571,000	1,718,226,192	216.25
8	Chia cổ tức			
	Cổ tức đạt được trong năm	3,707,996,000	8,018,388,895	216.25
	Lợi nhuận các năm trước chưa chia		2,453,565,929	
	Đã chia cổ tức theo kế hoạch 2020 :	4,200,000,000	4,582,640,000	109.11
	Trong đó : - Của Nhà nước 40%	1,680,000,000	1,833,056,000	109.11
	- Của các cổ đông khác 60%	2,520,000,000	2,749,584,000	109.11
	Tỷ suất cổ tức/vốn điều lệ	14	Tỉ lệ chi cổ tức do Đại hội đồng cổ đông	
	Cổ tức bình quân mỗi tháng	1.17		
9	Lao động - Tiền lương			
	Tổng thu nhập	37,356,769,000	38,532,378,570	103.15
	Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh	36,562,198,000	36,814,152,378	100.69
10	Khấu hao cơ bản	7,371,689,000	4,809,253,531	65.24
11	Đầu tư xây dựng cơ bản	7,522,000,000	438,653,000	5.83

Ngày tháng năm 2021

CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Văn My

Số: 02/ĐHCD2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối các quỹ và chi cổ tức năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn;
Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn và đã được Ban kiểm soát kiểm tra;
Căn cứ kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020,
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối các quỹ và chi cổ tức năm 2020 như sau:

	DVT: đồng
1. Lợi nhuận tính thuế TNDN	19.721.850.524
2. Thuế TNDN phải nộp (đã được giảm 30% trong năm 2020)	2.761.059.073
3. Lợi nhuận sau thuế	15.041.835.713
4. Chênh lệch tỷ giá Công ty Tân Đô hoàn trả, bổ sung quỹ PTSX	2.335.240.183
5. Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	1.251.754.250
6. Lợi nhuận sau thuế còn lại	11.454.841.280
7. Phân phối các quỹ:	3.436.452.384
- Quỹ đầu tư phát triển 15%	1.718.226.192
- Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%	1.718.226.192
8. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích quỹ	8.018.388.896
9. Lợi nhuận còn lại của các năm trước	2.453.565.929
10. Lợi nhuận sử dụng chia cổ tức	10.471.954.825
11. Lợi nhuận chia cổ tức 14% (theo kế hoạch của ĐHCĐ 2020) (bao gồm cổ phiếu quỹ)	4.200.000.000
12. ĐỀ NGHỊ:	
Cổ tức năm 2020 trên vốn điều lệ	16% 4.800.000.000
Cổ tức năm 2020 trên vốn điều lệ (không bao gồm cổ phiếu quỹ)	16% 4.582.640.000
Trong đó: lần 1: đã chi tạm ứng cổ tức ngày 29/10/2020	7% 2.004.905.000
Lần 2: đã chi tạm ứng cổ tức ngày 22/3/2021	7% 2.004.905.000
Lần 3: theo quyết định của ĐHCĐ	2% 572.830.000
13. Dự kiến: Lợi nhuận chưa chia chuyển sang năm sau	5.889.314.825

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn My

Số: 03/ĐHCĐ2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2021

Năm 2021, kế hoạch sản xuất – kinh doanh chịu tác động bởi các yếu tố sau:

Dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên toàn thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thương và chuỗi cung ứng giữa các nước: Giá cước vận chuyển tăng cao, giá nguyên liệu, giá nhiên liệu, giá hóa chất, giá hàng hóa... tất cả đều tăng cao.

Nguyên liệu Công ty mua phục vụ cho sản xuất tăng từ 600-800 USD/tấn, nhưng giá bán hàng không thể tăng vì phải cạnh tranh với giá bán lưới nhập từ Trung quốc, Thái Lan... và lưới của tư nhân được bán với giá thấp.

Tình hình tiêu thụ sản phẩm đầu năm 2021 bị chậm lại so với các tháng cuối năm 2020;

Nhu cầu sử dụng lưới trong nông nghiệp còn lớn.

Thời tiết tiếp tục thay đổi khắc nghiệt.

Lực lượng lao động thiếu hụt nghiêm trọng, rất khó tuyển do đặc điểm riêng của ngành nghề, và Công ty tọa lạc tại trung tâm thành phố.

Nhu cầu cải thiện thu nhập cho người lao động ngày càng lớn, nhằm giữ chân người lao động, ổn định sản xuất.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2021.

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	SO SÁNH
		NĂM 2020 (1.000 đồng)	NĂM 2021 (1.000 đồng)	(%)
		(1)	(2)	(2)/(1)
1.	Tổng doanh thu	156.610.618	159.895.720	102,10
2.	Tổng chi phí	138.807.723	150.181.668	108,20
3.	Lợi nhuận trước thuế	17.802.895	9.714.052	54,60
4.	Thuế TNDN 20%	3.944.370	1.942.810	49,30
5.	Các khoản nộp ngân sách	13.122.423	9.037.810	68,90
6.	Lợi nhuận sau thuế	15.041.836	7.771.242	51,70
7.	Lợi nhuận sau thuế không bao gồm chênh lệch tỷ giá Công ty Tân Đô hoàn trả là 2.335.240.183 đồng	12.706.596		

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	SỐ SÁNH
		NĂM 2020 (1.000 đồng)	NĂM 2021 (1.000 đồng)	(%)
		(1)	(2)	(2)/(1)
8.	Các khoản giảm trừ chi phí (dự kiến)	1.251.754	1.000.000	105,10
9.	Lợi nhuận sau thuế còn lại	11.454.841	6.771.242	48,10
10.	Trích các quỹ	3.436.452	2.031.373	59,11
	Trong đó,			
	Quỹ đầu tư phát triển 15%	1.718.226	1.015.686	59,11
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 15%	1.718.226	1.015.686	59,11
11.	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	8.018.388	4.739.869	48,10
12.	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	16%	14%	87,50
13.	Tổng quỹ lương SX-KD	36.814.152	38.545.116	104,70
14.	Khấu hao cơ bản	4.809.254	5.200.382	108,10
15.	Đầu tư xây dựng cơ bản	438.653	17.159.600	3.911,90

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

Nhằm thay thế một số máy móc thiết bị cũ, năng suất thấp, chất lượng kém, bổ sung năng lực sản xuất cho năm 2021, cần phải tiếp tục đầu tư máy móc để bổ sung vào dây chuyền sản xuất hiện có như: máy móc thiết bị sản xuất lưới, hệ thống máy phụ trợ khác.

- Số danh mục đầu tư: 05, bao gồm máy dệt lưới đánh cá, máy kéo sợi, dàn thâu máy kéo sợi PE, máy kéo sợi PA.

- Tổng mức đầu tư cho năm 2021: 17.159.600.000 đồng

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua quyết định đầu tư và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, căn cứ nhu cầu thực tế tại từng thời điểm, căn cứ điều kiện về mặt bằng và điều kiện về tài chính, quyết định cụ thể loại máy móc thiết bị cần đầu tư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn My

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT LƯỚI SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/ĐHCĐ2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021;

Căn cứ khả năng tài chính của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét quyết định thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

		ĐVT: đồng
1.	Doanh thu	159.895.720.000
2.	Lợi nhuận trước thuế	9.714.052.000
3.	Lợi nhuận chia cổ tức	4.739.869.000
4.	Cổ tức	14%
5.	Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát	500.000.000

Khoản chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét - quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn My

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT LƯỚI SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/ĐHCĐ2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc Chọn danh sách công ty kiểm toán
thực hiện công tác kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn;

Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán được Bộ tài chính công nhận;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét - quyết định:

1. Chọn danh sách công ty kiểm toán tham gia công tác kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn:

- a. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM (AISC)
Địa chỉ: 389 A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.HCM
- b. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
Địa chỉ: Tầng 2, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, Quận 1, TP.HCM
- c. Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Lầu 11, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn công ty kiểm toán trong danh sách đã được đại hội đồng cổ đông biểu quyết để thực hiện công tác kiểm toán năm 2021.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét - quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn My

Số: 06 /ĐHCĐ2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh điều lệ, quy chế quản trị nội bộ,
quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét - quyết định các nội dung sau:

1. Thông qua việc điều chỉnh điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn:

Điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn được xây dựng theo Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014, Luật chứng khoán ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010.

Hiện nay, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán đã được sửa đổi, thay thế;

Do đó, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh điều lệ Công ty để phù hợp với Luật doanh nghiệp, luật chứng khoán mới được sửa đổi bổ sung.

2. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được điều chỉnh để phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán mới được ban hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét - quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn My

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Định nghĩa
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
d) “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.	d) Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020
e) “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010.	“Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
g) “Người điều hành doanh nghiệp” có nghĩa là Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) điều hành, Kế toán trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm Cán bộ quản lý của Công ty.	Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty (căn cứ điều 3.55 của nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020)
h) “Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4.17 của Luật doanh nghiệp, Điều 6.34 của Luật chứng khoán.	“Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong <u>Điều 4.23</u> của Luật doanh nghiệp, <u>Điều 4.46</u> của Luật chứng khoán.
i) “Cổ đông lớn” có nghĩa là cổ đông được quy định tại Điều 6.9 Luật chứng khoán.	Cổ đông lớn” có nghĩa là cổ đông được quy định tại <u>Điều 4.18</u> Luật chứng khoán.
m) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:	m) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị: (LDN, điều 155.2)
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.	- Không phải là người đang làm việc cho công ty, <u>công ty mẹ hoặc</u> công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, <u>công ty mẹ hoặc</u> công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha dè, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p>	<p>- Không phải là người có vợ hoặc chồng, <u>bố đẻ, bố nuôi</u>, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p>
<p>- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó</p>	<p>- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, <u>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai nhiệm kỳ.</u></p>
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</p>	<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý (Luật DN, điều 137)</p>
<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm:</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm:</p>
<p>a) Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>e) Đại hội đồng cổ đông;</p>
<p>b) Hội đồng quản trị;</p>	<p>f) Hội đồng quản trị;</p>
<p>c) Ban kiểm soát;</p>	<p>g) Ban kiểm soát;</p>
<p>d) Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành.</p>	<p>h) Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc</p>
<p>Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông công ty</p>	<p>Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông công ty</p>
<p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p>	<p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p>
<p>h). Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 129 của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>... Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều <u>132</u> của Luật doanh nghiệp;</p>
<p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau:</p>	<p>Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau:</p>

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này	e) Các quyền khác được quy định theo pháp Điều lệ này
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.
1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty và tất cả cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông <u>gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u> , là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty và tất cả cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông <u>họp thường niên mỗi năm một lần</u> . Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: (a,b,c,d,..)
e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	e) Theo yêu cầu của <u>Ban kiểm soát</u> .
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.a Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	b). Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.a Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>khoản 3 Điều 140</u> Luật Doanh nghiệp;

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.b Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3.d của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>c). Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.b Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3.d của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng văn bản và thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng văn bản và thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p>
<p>n) Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p>o). Công ty ký kết hợp đồng, <u>giao dịch</u> với những <u>đối tượng được quy định tại Điều 167</u> của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. (Điều 138 LDN)</p>
<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>
<p>a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông có đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông có đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá <u>10</u> ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <u>nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết</u>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>21</u> ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ) (Điều 141 Luật DN)</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>1. Theo đề nghị <u>Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông</u> có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.</p>	<p>1. Chỉ có <u>Đại hội đồng cổ đông</u> có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này. (Điều 145 Luật DN)</p>
<p>Điều 26. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>
<p>1. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	<p>2. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>
<p>a) Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của công ty;</p>	<p>a) Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của công ty;</p>
<p>b) Việc thành lập các công ty con của công ty;</p>	<p>b) Việc thành lập các công ty con của công ty;</p>

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>c) Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp được quy định tại Điều 135.1, Điều 162.3 Luật doanh nghiệp đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thu tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>c) Hội đồng quản trị quyết định thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp,</p>
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>
<p>Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:</p>	<p>Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:</p>
<p>2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của công ty.</p>	<p>2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong <u>báo cáo tài chính năm</u> của công ty.</p>
<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát:</p>
<p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164.1 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:...</p>	<p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <u>Điều 169</u> Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: ...</p>
<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p>

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
1. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	2. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
e). Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;	e). Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.